

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29/07/2022

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cù Đức Hùng.

Bà Vi Thị Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Huyền Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Vi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 24/2022/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 06 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/QĐST-TA, ngày 12/07/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lô Thị N, sinh năm: 1998. Có mặt.

Nơi cư trú: Bản C, xã Q, huyện Q, Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Anh Lô Văn H, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện Q, Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 15/03/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lô Thị N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lô Thị N và anh Lô Văn H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào năm 2017, sau một thời gian chung sống. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không cùng quan điểm trong cách dạy con, trong cuộc sống hàng ngày không có tiếng nói chung, vì lý do này quan hệ vợ chồng trở nên căng thẳng, tình cảm vợ chồng đi xuống, mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần, nhưng vẫn không giải quyết được. Đến năm 2019, do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị N đã đưa con về nhà ngoại ở. Từ đó cho đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng

không còn nữa nên có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Lô Văn H.

Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là Lô Thị Q, sinh ngày: 15/09/2015. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lô Thị N là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn có giấy xác nhận của UBND xã Q và có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí, án phí.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Quế Phong tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Lô Văn H đến Tòa án làm việc nhưng anh H không có mặt, trốn tránh gây khó khăn cho việc yêu cầu xin ly hôn của chị Lô Thị N.

Do anh H vắng mặt các buổi làm việc tại Tòa án. Tòa án huyện Quế Phong đã tiến hành xác minh theo quy định về tình trạng Hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, về con chung giữa chị N và anh H. Xác minh về sự vắng mặt của anh H, tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng, các tài liệu về việc giải quyết ly hôn tại nơi cư trú của anh H, Ban quản lý xóm T, xã C; Công an xã C; Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q và bà Lô Thị T mẹ đẻ của anh Hưng để giải quyết vụ án xin ly hôn. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, thư ký kể từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với từ khi thụ lý đến phiên tòa ngày hôm nay bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Nhưng căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lô Văn H.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 147 của BLTTDS; các Điều 51, 56, 58, 81, 82 , 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lô Thị N được ly hôn với anh Lô Văn H. Về con chung: Giao cháu Lô Thị Q, sinh ngày: 15/09/2015. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lô Văn H; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Miễn tiền án phí cho chị Lô Thị N.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án huyện Quế Phong, anh Lô Văn H là bị đơn vắng mặt. Đã tiến hành xác minh tại Ban quản lý xóm T, C; Công an xã C, vào ngày 17/05/2022 và biên bản lấy lời khai của Bà Lô Thị T, mẹ đẻ của anh Lô Văn H, đều thể hiện: Anh Lô Văn H đang có hộ khẩu thường trú và cư trú tại Xóm T, xã C, huyện Q, Nghệ An chưa làm thủ tục tạm vắng và chuyển hộ khẩu đi nơi khác. Gia đình và địa phương đã xác nhận khoảng giữa tháng 4/2022 anh H vẫn có mặt tại địa phương, sau khi biết chị Lô Thị N gửi đơn xin ly hôn tại Tòa án thì anh H có tình trốn tránh, không thường xuyên có mặt tại địa phương, nhưng vẫn thường gọi điện về nhà thăm hỏi con cái nhưng không cho biết địa chỉ cụ thể của mình đang ở đâu, làm gì. Do vậy Tòa án huyện Quế Phong không thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H mà tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đó theo quy định tại Điều 177, 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Trước khi mở phiên tòa, Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng anh H vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lô Thị N và anh Lô Văn H kết hôn với nhau vào năm 2017 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được UBND xã C, huyện Q cấp giấy chứng nhận kết hôn, ngày đăng ký 17/02/2017 số 07/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không cùng quan điểm trong cách dạy con, trong cuộc sống hàng ngày không có tiếng nói chung, đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần, nhưng không thành. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đến năm 2019 chị N đã đưa con về nhà ngoại ở và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nhung và anh Hưng đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên vọng xin được ly hôn của chị N là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó cần căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[3] Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung là Lô Thị Q, sinh ngày: 15/09/2015. Từ khi ly thân con chung do chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị N có nguyện vọng được nuôi con chung cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị N là chính đáng, từ khi ly thân anh H không chăm sóc con chung. Vì vậy cần

giao cháu Q trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lô Văn H.

[4] Về tài sản chung: Chị Lô Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Hưng, vắng mặt và không có ý kiến tại Tòa án, nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị N có đủ điều kiện được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tại phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lô Thị N. cho chị Lô Thị Nhung được ly hôn với anh Lô Văn H.

[2] Về con chung: Giao con chung là Lô Thị Q, sinh ngày: 15/09/2015 cho chị Lô Thị N trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lô Văn H.

Anh Lô Văn H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở thực hiện quyền này.

[3] Về án phí: Miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Lô Thị N.

[4] Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Quế Phong;
- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Quế Phong;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thảo**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Thảo**